

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22 /2024/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2024

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo
Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT
và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT như sau:

1. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 5 như sau:

“2. Trường tiểu học được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Quy định này, sau ít nhất 01 năm kể từ ngày được công nhận, được đăng ký đánh giá ngoài và đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục ở cấp độ cao hơn.

3. Trường tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, sau ít nhất 01 năm kể từ ngày được công nhận, được đăng ký đánh giá ngoài và đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.”

2. Sửa đổi tên của khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác”

3. Sửa đổi điểm a khoản 10 Điều 7 như sau:

“a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;”

4. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 8 như sau:

“c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.”

5. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 8 như sau:

“b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;”

6. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“Điều 9. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

2. Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hành chính quản trị;

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

3. Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.”

7. Sửa đổi khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;

b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

c) Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.”

8. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 5 Điều 11 như sau:

“a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%.”

9. Sửa đổi tên của khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác”

10. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“Điều 14. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hành chính quản trị;

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

2. Tiêu chí 3.3: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

11. Sửa đổi khoản 5 Điều 16 như sau:

“5. Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.”

12. Sửa đổi Điều 19 như sau:

“Điều 19. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hỗ trợ học tập;

b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

2. Tiêu chí 3.3: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

13. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 21 như sau:

“b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.”

14. Bổ sung khoản 6, khoản 7 vào Điều 22 như sau:

“6. Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt.

7. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 97%; tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.”

15. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 27 như sau:

“c) Thực hiện việc thành lập đoàn đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 29, Điều 30 và triển khai các bước trong quy trình đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 28 của Quy định này trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc trường tiểu học hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá ngoài.”

16. Sửa đổi khoản 2 Điều 29 như sau:

“2. Trong trường hợp trường tiểu học đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đồng thời đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài có ít nhất 07 (bảy) thành viên, bao gồm:

a) Trưởng đoàn là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo; hoặc Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chức năng của Sở Giáo dục và Đào tạo; hoặc Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo;

b) Thư ký là lãnh đạo, chuyên viên các phòng chức năng của Sở Giáo dục và Đào tạo; hoặc lãnh đạo, chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo; hoặc Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn trường tiểu học;

c) Các thành viên còn lại là đại diện một số sở, ban, ngành khác có liên quan; đại diện công đoàn ngành giáo dục; những người đang công tác trong ngành giáo dục có am hiểu về giáo dục tiểu học.”

17. Sửa đổi khoản 1 Điều 30 như sau:

“1. Đối với những người đang công tác trong ngành giáo dục: chưa từng làm việc tại trường tiểu học được đánh giá ngoài; có ít nhất 05 năm công tác trong ngành giáo dục; đã hoàn thành chương trình tập huấn về đánh giá ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.”

18. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 34 như sau:

“a) Đối với trường thành lập mới phải có ít nhất 05 năm hoạt động và có ít

nhất một khóa học sinh đã hoàn thành Chương trình tiểu học; đối với trường được thành lập do sáp nhập, chia tách phải sau ít nhất 02 năm hoạt động;”

19. Sửa đổi khoản 1 Điều 38 như sau:

“1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho trường tiểu học.”

20. Sửa đổi khoản 2 Điều 39 như sau:

“2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi có kết luận của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc trường tiểu học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thu hồi Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.”

21. Sửa đổi khoản 2 Điều 41 như sau:

“2. Tổ chức thực hiện việc tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; ban hành quyết định công nhận hoàn thành khóa tập huấn đánh giá ngoài do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

22. Sửa đổi khoản 4 Điều 43 như sau:

“4. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến các hoạt động của nhà trường, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài; phản hồi ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài đúng thời hạn. Đối với trường tiểu học đáp ứng quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức thì được sử dụng minh chứng bằng hình thức văn bản điện tử trong hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT như sau:

1. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 5 như sau:

“2. Trường trung học được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Quy định này, sau ít nhất 01 năm kể từ ngày được công nhận, được đăng ký đánh giá ngoài và đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục ở cấp độ cao hơn.

3. Trường trung học được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, sau ít nhất 01 năm kể từ ngày được công nhận, được đăng ký đánh giá ngoài và đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.”

2. Bổ sung khoản 3 vào Điều 6 như sau:

“3. Trường phổ thông có nhiều cấp học áp dụng tiêu chuẩn đánh giá cấp

học cao nhất của trường cùng các tiêu chuẩn đánh giá được quy định cụ thể tại Quy định này; các mức đánh giá theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.”

3. Sửa đổi điểm b, điểm c khoản 8 Điều 7 như sau:

“b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.”

4. Sửa đổi điểm a khoản 10 Điều 7 như sau:

“a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;”

5. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 8 như sau:

“c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.”

6. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 8 như sau:

“b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;”

7. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“Điều 9. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

2. Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hành chính quản trị;

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

3. Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.”

8. Bổ sung Điều 9a sau Điều 9 như sau:

“Điều 9a. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đối với trường phổ thông có nhiều cấp học

Áp dụng theo các quy định đối với cấp học cao nhất của trường và các quy định sau:

1. Tiêu chí 3.1: Quy mô, diện tích theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Quy mô đảm bảo quy định đối với trường có nhiều cấp học;

b) Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình của khối phòng học tập và phòng hỗ trợ học tập đảm bảo theo quy định của từng cấp học;

c) Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình của khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; phục vụ sinh hoạt đảm bảo theo quy định của từng cấp học.

2. Tiêu chí 3.2: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường phổ thông có nhiều cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao;

b) Tỷ lệ hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

10. Sửa đổi điểm a khoản 6 Điều 11 như sau:

“a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;”

11. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“Điều 14. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

2. Tiêu chí 3.3: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

12. Bổ sung Điều 14a sau Điều 14 như sau:

“Điều 14a. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đối với trường phổ thông có nhiều cấp học

Trường phổ thông có nhiều cấp học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy học Mức 2 phải đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường phổ thông có nhiều cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định tại Điều 14 của Quy định này.”

13. Sửa đổi điểm a khoản 6 Điều 16 như sau:

“a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyên biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;”

14. Sửa đổi Điều 19 như sau:

“Điều 19. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.

2. Tiêu chí 3.3: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

15. Bổ sung Điều 19a sau Điều 19 như sau:

“Điều 19a. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đối với trường phổ thông có nhiều cấp học

Trường phổ thông có nhiều cấp học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy học Mức 3 phải đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường

phổ thông có nhiều cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định tại Điều 19 của Quy định này.”

16. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 4 Điều 21 như sau:

“a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

- Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

- Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.”

17. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 27 như sau:

“c) Thực hiện việc thành lập đoàn đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 29, Điều 30 và triển khai các bước trong quy trình đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 28 của Quy định này trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc trường trung học hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá ngoài.”

18. Sửa đổi khoản 2 Điều 29 như sau:

“2. Trong trường hợp trường trung học đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đồng thời đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài có ít nhất 07 (bảy) thành viên, bao gồm:

a) Trưởng đoàn là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo; hoặc Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chức năng của Sở Giáo dục và Đào tạo; hoặc Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo;

b) Thư ký là lãnh đạo, chuyên viên các phòng chức năng của Sở Giáo dục và Đào tạo; hoặc lãnh đạo, chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo; hoặc Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn trường trung học;

c) Các thành viên còn lại là đại diện một số sở, ban, ngành khác có liên quan; đại diện công đoàn ngành giáo dục; những người đang công tác trong ngành giáo dục có am hiểu về giáo dục trung học.”

19. Sửa đổi khoản 1 Điều 30 như sau:

“1. Đối với những người đang công tác trong ngành giáo dục: chưa từng làm việc tại trường trung học được đánh giá ngoài; có ít nhất 05 năm công tác trong ngành giáo dục; đã hoàn thành chương trình tập huấn về đánh giá ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.”

20. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 34 như sau:

“a) Đối với trường thành lập mới phải có ít nhất 05 năm hoạt động và có ít nhất một khóa học sinh đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học; đối với trường được thành lập do sáp nhập, chia tách phải sau ít nhất 02 năm hoạt động;”

21. Sửa đổi khoản 1 Điều 38 như sau:

“1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho trường trung học.”

22. Sửa đổi khoản 2 Điều 39 như sau:

“2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi có kết luận của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc trường trung học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thu hồi Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.”

23. Sửa đổi khoản 2 Điều 41 như sau:

“2. Tổ chức thực hiện việc tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; ban hành quyết định công nhận hoàn thành khóa tập huấn đánh giá ngoài do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

24. Sửa đổi khoản 4 Điều 43 như sau:

“4. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến các hoạt động của nhà trường, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài; phản hồi ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài đúng thời hạn. Đối với trường trung học đáp ứng quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức thì được sử dụng minh chứng bằng hình thức văn bản điện tử trong hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT như sau:

1. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 5 như sau:

“2. Trường mầm non được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Quy định này, sau ít nhất 01 năm kể từ ngày được công nhận, được đăng ký đánh giá ngoài và đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục ở cấp độ cao hơn.

3. Trường mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, sau ít nhất 01 năm kể từ ngày được công nhận, được đăng ký đánh giá ngoài và đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.”

2. Sửa đổi tên của khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác”

3. Sửa đổi khoản 5 Điều 7 như sau:

“5. Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.”

4. Sửa đổi điểm a khoản 10 Điều 7 như sau:

“a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;”

5. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 8 như sau:

“c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.”

6. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 8 như sau:

“b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;”

7. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“Điều 9. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

2. Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hành chính quản trị;

b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

3. Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.”

8. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 11 như sau:

“b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;”

9. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 11 như sau:

“b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;”

10. Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 11 như sau:

“c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.”

11. Sửa đổi tên của khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác”

12. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“Điều 14. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phụ trợ.

2. Tiêu chí 3.3: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

13. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 1 Điều 16 như sau:

“a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.”

14. Sửa đổi khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.”

15. Sửa đổi Điều 19 như sau:

“Điều 19. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.2: Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tiêu chí 3.3: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

16. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 27 như sau:

“c) Thực hiện việc thành lập đoàn đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 29, Điều 30 và triển khai các bước trong quy trình đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 28 của Quy định này trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc trường mầm non hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá ngoài.”

17. Sửa đổi khoản 2 Điều 29 như sau:

“2. Trong trường hợp trường mầm non đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đồng thời đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài có ít nhất 07 (bảy) thành viên, bao gồm:

a) Trưởng đoàn là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo; hoặc Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chức năng của Sở Giáo dục và Đào tạo; hoặc Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo;

b) Thư ký là lãnh đạo, chuyên viên các phòng chức năng của Sở Giáo dục và Đào tạo; hoặc lãnh đạo, chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo; hoặc Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn trường mầm non;

c) Các thành viên còn lại là đại diện một số sở, ban, ngành khác có liên quan; đại diện công đoàn ngành giáo dục; những người đang công tác trong ngành giáo dục có am hiểu về giáo dục mầm non.”

18. Sửa đổi khoản 1 Điều 30 như sau:

“1. Đối với những người đang công tác trong ngành giáo dục: chưa từng làm việc tại trường mầm non được đánh giá ngoài; có ít nhất 05 năm công tác trong ngành giáo dục; đã hoàn thành chương trình tập huấn về đánh giá ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.”

19. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 34 như sau:

“a) Đối với trường thành lập mới phải có ít nhất 05 năm hoạt động; đối với trường được thành lập do sáp nhập, chia tách phải sau ít nhất 02 năm hoạt động;”

20. Sửa đổi khoản 1 Điều 38 như sau:

“1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho trường mầm non.”

21. Sửa đổi khoản 2 Điều 39 như sau:

“2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi có kết luận của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc trường mầm non không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thu hồi Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.”

22. Sửa đổi khoản 2 Điều 41 như sau:

“2. Tổ chức thực hiện việc tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; ban hành quyết định công nhận hoàn thành khóa tập huấn đánh giá ngoài do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

23. Sửa đổi khoản 4 Điều 43 như sau:

“4. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến các hoạt động của nhà trường, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài; phản hồi ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài đúng thời hạn. Đối với trường mầm non đáp ứng quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức thì được sử dụng minh chứng bằng hình thức văn bản điện tử trong hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.”

Điều 4. Bãi bỏ, thay thế một số điều, biểu mẫu của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT

1. Bãi bỏ khoản 5 Điều 12, điểm a khoản 2 Điều 13, điểm a khoản 2 Điều 18, Điều 40 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT.

2. Bãi bỏ khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 11; khoản 5 Điều 12; điểm a khoản 2 Điều 13; khoản 4 Điều 17; Điều 40 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

3. Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 13, khoản 4 Điều 17, điểm a khoản 2 Điều 18, Điều 40 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT.

4. Thay thế mẫu Bảng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT bằng mẫu Bảng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 01 năm 2025.

2. Điều khoản chuyển tiếp

Trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì hành thì được thực hiện các bước tiếp theo để đánh giá ngoài, công nhận, cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT.

3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo TỰ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Hội đồng QGGD và PTNNL;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Như Điều 5;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục QLCL, Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thương

PHỤ LỤC
MẪU BẢNG CÔNG NHẬN TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG CÔNG NHẬN
TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH (THÀNH PHỐ) ...

CÔNG NHẬN

Trường: ...

Địa chỉ: ...

Đạt chuẩn quốc gia Mức độ ...

Bảng công nhận này có giá trị 05 năm, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Quyết định số: ... ngày ... tháng ... năm ...

Vào sổ đăng ký: ...

GIÁM ĐỐC

42 cm

29,7 cm